



ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Ninh Bình lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030
(kèm theo Công văn số 223-CV/BTGDVTU, ngày 22/9/2025 của Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy)

Thực hiện Chỉ thị số 45-CT/TW, ngày 14/4/2025 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Ninh Bình lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 dự kiến được tổ chức trong 02 ngày (từ ngày 30/9 đến hết ngày 01/10/2025), tại Trung tâm Hội nghị tỉnh Ninh Bình (đường Đinh Điền, phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình).

I. CHỦ ĐỀ, PHƯƠNG CHÂM ĐẠI HỘI

1. Chủ đề Đại hội: *Phát huy sức mạnh đại đoàn kết, chung sức xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; khai thác tiềm năng, lợi thế, tăng tốc phát triển; phát triển công nghiệp hiện đại, dịch vụ du lịch chất lượng cao, đô thị xanh gắn với di sản; phấn đấu đến năm 2030 Ninh Bình trở thành thành phố trực thuộc Trung ương.*

2. Phương châm Đại hội: *Đoàn kết - Trách nhiệm - Kỷ cương - Đột phá - Phát triển.*

II. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM, SỐ LƯỢNG ĐẠI BIỂU, NỘI DUNG ĐẠI HỘI

1. Thời gian: Tổ chức trong 02 ngày, từ ngày 30/9 đến hết ngày 01/10/2025. Trong đó: (1) Ngày làm việc thứ nhất 30/9/2025: Từ 9h00' đến 11h30' Đại hội tiến hành phiên trù bị, từ 14h00' đến 17h00' Đại hội thảo luận; (2) Ngày làm việc thứ hai 01/10/2025: Từ 8h00' đến 11h30' Đại hội chính thức khai mạc, từ 14h00' đến 17h00' Đại hội tiến hành bế mạc.

2. Địa điểm: Trung tâm Hội nghị tỉnh Ninh Bình (Đường Đinh Điền, phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình).

3. Số lượng đại biểu dự Đại hội

- Đại biểu chính thức dự Đại hội gồm **500** đại biểu; trong đó có: **100** đại biểu đương nhiên là các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đương nhiệm và **400** đại biểu được chỉ định tại các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy.

- Đại biểu khách mời: **285** đại biểu.

4. Nội dung Đại hội: Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Ninh Bình lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 thực hiện đầy đủ 02 nội dung theo Chỉ thị số 45-CT/TW, ngày 14/4/2025 của Bộ Chính trị, gồm:

(1) Tổng kết việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của nhiệm kỳ 2020 - 2025 và xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nhiệm kỳ 2025 - 2030.

(2) Thảo luận, đóng góp ý kiến vào dự thảo các văn kiện Đại hội XIV của Đảng.

(Báo và Phát thanh, Truyền hình Ninh Bình sẽ phát thanh và truyền hình trực tiếp phiên Khai mạc và Bế mạc của Đại hội).

III. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO BÁO CÁO CHÍNH TRỊ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ I, NHIỆM KỲ 2025 - 2030

Dự thảo Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, nhiệm kỳ 2020 - 2025 trình Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Ninh Bình lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 gồm 2 phần: (1) Kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của nhiệm kỳ 2020 - 2025; (2) Quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp nhiệm kỳ 2025 - 2030.

1. Kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của nhiệm kỳ 2020 - 2025

1.1. Về công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị

1.1.1. Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh toàn diện

- Tập trung đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, sắp xếp, tổ chức lại bộ máy các cơ quan trong hệ thống chính trị theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp. Phát huy dân chủ trong hoạch định những chủ trương mới, có tác động, ảnh hưởng sâu rộng, nhất là coi trọng ý kiến chuyên gia tư vấn, phản biện. Ban hành và tổ chức thực hiện hiệu quả các nghị quyết chuyên đề về chuyển đổi số, xây dựng kết cấu hạ tầng, phát triển đô thị, xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế biển, phát triển công nghiệp, bảo tồn di sản... đáp ứng yêu cầu thực tiễn địa phương. Tích cực chính đồn tác phong, lề lối làm việc, tạo môi trường thuận lợi thu hút đầu tư, giải phóng nguồn lực, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và liêm chính trong hoạt động công vụ.

- Công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và đạo đức được tiến hành đồng bộ, toàn diện, thường xuyên. Phát huy vai trò, trách nhiệm của tập thể và cá nhân để thực hiện các chủ trương, các đột phá lớn và đấu tranh, ngăn chặn, phản bác các luận điệu sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Việc quán triệt các nghị quyết, kết luận, chỉ thị của Trung ương, của Tỉnh ủy được thực hiện bằng nhiều hình thức, trong đó tăng cường hình thức hội nghị trực tuyến, truyền hình trực tiếp, mở rộng phạm vi, đối tượng tham gia nghiên cứu, học tập; xây dựng các kế hoạch, chương trình hành động thực hiện các nghị quyết của Trung ương đảm bảo cụ thể, sát tình hình thực tế, có tính khả thi trong tổ chức thực hiện. Triển khai có hiệu quả việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Chú trọng tổng kết thực tiễn, biên soạn lịch sử Đảng bộ, giáo dục truyền thống, chủ trì hoặc tham gia có hiệu quả các cuộc thi, hội thi với chất lượng tốt.

- Công tác xây dựng Đảng về tổ chức và cán bộ được triển khai quyết liệt, mạnh mẽ, toàn diện, sâu rộng; nhiều nhiệm vụ chưa có tiền lệ và thông lệ. Triển khai thực hiện việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo tinh thần Nghị quyết 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương, các kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư với quyết tâm chính trị cao, đạt được kết quả toàn diện. Tổ chức bộ máy các cơ quan Đảng đã đi tiên phong trong tinh gọn tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế gắn với đổi mới công tác tham mưu, phát huy vai trò, trách nhiệm của tập thể lãnh đạo và người đứng đầu cấp ủy các cấp. Xây dựng tổ chức cơ sở đảng, kết nạp, sàng lọc đảng viên được tăng cường, có nhiều điểm sáng về phát triển đảng trong chức sắc, chức việc, tín đồ tôn giáo, đảng viên trong doanh nghiệp tư nhân; đến năm 2025, toàn tỉnh có 8.039 đảng viên là chức sắc, chức việc, tín đồ các tôn giáo; 241 tổ chức đảng, 5.740 đảng viên trong khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước.

- Công tác kiểm tra, giám sát được tăng cường, đi sâu đổi mới cả về nội dung và phương pháp, mang lại hiệu quả rõ rệt trong siết chặt kỷ cương, nâng cao năng lực lãnh đạo, thúc đẩy liên chính trong hoạt động công vụ. Chỉ đạo chuẩn bị tốt nội dung làm việc với các đoàn kiểm tra của Bộ Chính trị, của Ủy ban Kiểm tra Trung ương, trong đó có nhiều nhiệm vụ đột xuất; trong nhiệm kỳ đã làm việc với 09 Đoàn kiểm tra của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

- Công tác dân vận đã bám sát nhu cầu, lợi ích chính đáng của các tầng lớp Nhân dân để tiến hành đổi mới hoạt động theo hướng thiết thực, hiệu quả, xây dựng cơ sở chính trị vững chắc của Đảng và Nhà nước. Dân vận chính quyền ngày càng đi vào chiều sâu gắn liền với cải cách hành chính, chỉnh đốn lề lối làm việc, nâng cao trách nhiệm công vụ, thực hành dân chủ ở cơ sở, thắt chặt quan hệ giữa Đảng, chính quyền với Nhân dân. Nhiều mô hình tốt trong phong trào “Dân vận khéo” được tôn vinh, nhân rộng; các hoạt động đối thoại với các tổ chức quần chúng mang lại hiệu ứng tích cực.

- Công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, cải cách tư pháp; tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý phản ánh, kiến nghị của công dân được thực hiện quyết liệt, toàn diện, đi vào chiều sâu đạt nhiều kết quả quan trọng; đã giải quyết dứt điểm nhiều vụ việc phức tạp, tồn đọng kéo dài. Thường xuyên quán triệt, ban hành và triển khai thực hiện có hiệu quả các quy định mới về công tác nội chính, cải cách tư pháp, nhất là phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, kiểm soát quyền lực trong những lĩnh vực dễ xảy ra tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Làm tốt công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của công dân; kịp thời giải quyết các vụ việc nổi cộm, đơn thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh, nhất là các vụ việc phức tạp, kéo dài theo chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm.

1.1.2. Lãnh đạo đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động gắn với xây dựng mô hình chính quyền địa phương 2 cấp

- Phương thức quản lý, điều hành của chính quyền có nhiều đổi mới quan trọng, thích ứng nhanh với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; xây dựng chính quyền sát cơ sở, phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Chất lượng dân chủ đại diện nhiều mặt được nâng lên rõ rệt trên cơ sở đổi mới hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân. Trong nhiệm kỳ, Hội đồng nhân dân tỉnh đã tổ chức 93 kỳ họp để giải quyết kịp thời những công việc thường kỳ và đột xuất, ban hành 1.724 nghị quyết tập trung vào những vấn đề đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ thực tiễn, nhu cầu, nguyện vọng chính đáng của cử tri và Nhân dân, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

- Quản lý, điều hành của Ủy ban nhân dân đề cao tính hiệu lực, hiệu quả, đi sâu cải cách hành chính, giải phóng nguồn lực, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, thúc đẩy tăng trưởng, phục vụ người dân và doanh nghiệp.

1.1.3. Đổi mới tổ chức và hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân theo phương châm hướng mạnh về cơ sở, bám sát nhu cầu, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của đoàn viên, hội viên. Ngoài những phong trào do Trung ương phát động, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội đã đẩy mạnh các phong trào, chương trình với những hoạt động phong phú, sinh động hướng vào tăng cường năng lực người dân, phát huy trách nhiệm của đoàn viên, hội viên trước những vấn đề mới đặt ra tại địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị, cộng đồng.

1.2. Phát triển kinh tế, khoa học - công nghệ, bảo vệ môi trường

- Chủ động kiểm soát, khống chế hiệu quả dịch bệnh Covid-19, giữ vững địa bàn an toàn, thúc đẩy phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Hoàn thành cơ bản các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội nhiệm kỳ 2020 - 2025, nâng quy mô nền kinh tế sau khi hợp nhất tỉnh đạt 352.164 tỷ đồng, thu ngân sách năm 2025 ước đạt 75.219 tỷ đồng, tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm (GRDP) trên địa bàn 5 năm 2020 - 2025 bình quân ước đạt 9,26%/năm; GRDP bình quân đầu người đến hết năm 2025 ước đạt 89,45 triệu đồng.

- Đổi mới mô hình tăng trưởng gắn với tái cơ cấu nền kinh tế đạt được kết quả trên nhiều mặt, đi sâu vào chất lượng và hiệu quả. Từng bước làm mới động lực tăng trưởng truyền thống với hiệu quả sử dụng vốn đầu tư tăng lên, tháo gỡ một số nút thắt khơi thông nguồn lực đất đai, nhất là những dự án chậm tiến độ; tiêu dùng phục hồi nhanh, với tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ trên địa bàn giai đoạn 2020 - 2025 ước đạt 990.261 tỷ đồng, du lịch vượt đỉnh trước đại dịch Covid-19 với trung bình 10,35 triệu lượt khách/năm; xuất khẩu tăng trưởng nhanh, ước đạt 70,8 tỷ USD trong cả nhiệm kỳ.

- Động lực tăng trưởng mới được khởi tạo, bước đầu phát huy tác dụng, nhất là phát triển công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp văn hóa, công nghiệp giải trí,

du lịch, kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế sáng tạo, kinh tế di sản. Tái cơ cấu nền kinh tế chuyển biến khá toàn diện, trọng tâm là chuyển dịch cơ cấu ngành và nội ngành theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh; vươn lên cơ bản tự cân đối thu - chi; sử dụng hiệu quả nguồn vốn đầu tư công theo phương châm “đầu tư công dẫn dắt đầu tư tư”; hiện đại hóa hạ tầng giao thông đường bộ, mở ra một số hành lang phát triển mới; gia tăng quy mô thu hút nguồn đầu tư xã hội cho phát triển với tổng vốn đầu tư toàn xã hội ước đạt 654.440 tỷ đồng; Tính đến năm 2025, trên địa bàn toàn tỉnh, tỷ trọng giá trị sản xuất công nghiệp - xây dựng - dịch vụ chiếm 81,25%; nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 11,07%, thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 7,68%.

- Công nghiệp hoá, hiện đại hoá được đẩy mạnh, xây dựng một số sản phẩm công nghiệp chủ lực (*như cơ khí ô tô, điện tử, máy tính, dệt may, chế biến, công nghiệp hỗ trợ*); đã xuất hiện những mô hình kinh doanh mới như thương mại điện tử, nhượng quyền thương hiệu, kinh tế ban đêm, kinh tế thể thao, kinh tế di sản, công viên văn hóa, công viên giải trí... mang đặc trưng kinh tế sáng tạo. Du lịch, công nghiệp văn hóa, công nghiệp giải trí dần khẳng định vai trò cụm ngành kinh tế mũi nhọn. Trong nhiệm kỳ, tỉnh đã được Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập Khu kinh tế Ninh Cơ, Khu công nghệ cao Hà Nam và tập trung thu hút, đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng hạ tầng các khu, cụm công nghiệp. Một số khu công nghiệp (Hải Long (VSIP Nam Định), Kim Bảng I, Mỹ Thuận...) đi vào hoạt động, thu hút các nhà đầu tư thứ cấp, hình thành những vùng động lực mới. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp được tiến hành mạnh mẽ, chuyển nhanh sang nông nghiệp sinh thái, ứng dụng công nghệ cao. Có đột phá về phát triển kinh tế biển, thu hút được một số nhà đầu tư công nghệ cao, thân thiện với môi trường.

- Công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường có nhiều đổi mới, giải quyết cơ bản những tồn đọng kéo dài trong dịch chuyển đất đai, tiếp cận nguồn tài nguyên, thúc đẩy phát triển bền vững.

- Chương trình xây dựng nông thôn mới đạt được thành tựu nổi bật; đã hoàn thành và hoàn thành trước thời hạn các mục tiêu xây dựng huyện nông thôn mới, tỉnh nông thôn mới. Các mô hình nông nghiệp cảnh quan, công nghiệp nông nghiệp, công nghiệp vừa và nhỏ, du lịch cộng đồng, dịch vụ nông thôn... phát triển nhanh chóng, đưa kinh tế nông thôn thế chỗ dần kinh tế nông nghiệp truyền thống trong giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân nông thôn. Hình thành trong xã hội nông thôn nhiều mô hình nhà nông thế hệ mới; mức sống và chất lượng sống khu vực nông thôn tiệm cận khu vực đô thị.

- Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư, tăng cường quản lý quy hoạch, từng bước xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, thúc đẩy đô thị hoá và liên kết vùng. Xác định các công trình, dự án cần tập trung đầu tư theo thứ tự ưu tiên để phát huy hiệu quả đầu tư, tránh đầu tư dàn trải, lãng phí nguồn lực. Hệ thống hạ tầng kỹ thuật khung từng bước được đầu tư hoàn thiện, đặc biệt trong việc phát triển hệ

thống giao thông kết nối nội tỉnh và liên vùng, hệ thống cấp, thoát nước và các khu vực phát triển đô thị với nhiều dự án trọng điểm được chấp thuận chủ trương đầu tư, khởi công xây dựng, hoàn thành thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh. Các dự án khu đô thị, dự án nhà ở xã hội cho người thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp được đầu tư đồng bộ về cơ sở hạ tầng và dịch vụ xã hội. Tỷ lệ đô thị hóa trên địa bàn tỉnh đến hết năm 2025 đạt 36%.

1.3. Phát triển văn hóa, xã hội, con người

- Công tác bảo tồn di sản, phát triển văn hóa được đặc biệt quan tâm; có nhiều đột phá trong khai thác tài nguyên di sản, nguồn lực văn hóa phục vụ phát triển. Các di sản văn hóa vật thể và phi vật thể được đầu tư bảo tồn, phục hồi, có nhiều chính sách gắn kết chặt chẽ với khai thác các giá trị văn hóa đặc sắc phục vụ phát triển kinh tế, phát huy các danh hiệu UNESCO, nhất là Quần thể danh thắng Tràng An, Tam Cốc - Bích Động, Cố đô Hoa Lư, cụm di tích nhà Trần, Chùa Bái Đính, Khu du lịch Tam Chúc, Di tích kiến trúc nghệ thuật quốc gia Phủ Dầy...

- Phát triển xã hội, chăm lo cho con người đạt được kết quả toàn diện, nhiều mặt nổi bật, trên cơ sở làm tốt chính sách xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, đổi mới giáo dục, đào tạo, chăm lo sức khỏe Nhân dân. Cơ cấu xã hội dịch chuyển phù hợp với cơ cấu kinh tế, tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn đa chiều giảm nhanh. Chính sách an sinh xã hội, phúc lợi xã hội, bảo đảm quyền tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản, thiết yếu của người dân được đặc biệt chú trọng; mở rộng phạm vi bao phủ bảo hiểm y tế trên 95%, triển khai 09 dự án nhà ở xã hội, đến hết năm 2025 dự kiến hoàn thành 4.461 căn nhà ở xã hội.

- Thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chính sách về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đào tạo. Chất lượng giáo dục toàn diện và giáo dục mũi nhọn duy trì kết quả cao, luôn nằm trong tốp đầu toàn quốc. Công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập đã góp phần lan tỏa sâu rộng phong trào học tập trong Nhân dân. Có nhiều giải pháp đột phá đầu tư nâng cấp các trường đại học, cao đẳng, dạy nghề hiện có; tích cực thu hút các trường đại học có uy tín đầu tư, mở phân hiệu; định hướng phát triển Khu đại học Nam Cao đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao.

- Công tác y tế được quan tâm; toàn tỉnh đã kiểm soát tốt đại dịch Covid-19. Chất lượng dịch vụ y tế được nâng cao, thúc đẩy đưa vào khai thác, vận hành các cơ sở y tế chuyên sâu, từng bước xây dựng trung tâm y tế chất lượng cao của vùng tại khu vực Phủ Lý.

1.4. Công tác quốc phòng, an ninh, đối ngoại

- Hoàn thành tốt các nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương, xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh, sẵn sàng chiến đấu cao, là một lực lượng tuyến đầu tham gia phòng, chống dịch Covid-19, cứu hộ, cứu nạn. Khu vực phòng thủ tỉnh được củng cố vững chắc, các đợt diễn tập khu vực phòng thủ đều đạt kết quả cao.

- An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm. Xây dựng lực lượng công an ở cơ sở chính quy, tinh nhuệ, chủ động bám sát tình hình, kịp thời giải quyết các vụ việc ngay tại cơ sở, không để bị động, bất ngờ. Nhiều mô hình toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc được triển khai sâu rộng, hiệu quả. Tập trung triển khai thực hiện quyết liệt Đề án số 06 về phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia; hoàn thành mục tiêu, yêu cầu theo chỉ đạo của Chính phủ.

- Hội nhập và hợp tác quốc tế được đẩy mạnh. Kinh tế đối ngoại phát triển mạnh mẽ, tăng nhanh kim ngạch xuất - nhập khẩu, thu hút nhiều dự án lớn đầu tư nước ngoài giá trị hàng tỷ USD; tiêu biểu: Năm 2023, Tập đoàn Quanta đầu tư vào Khu công nghiệp Mỹ Thuận trị giá 120 triệu USD; Năm 2024, mặt hàng máy tính xách tay, máy tính để bàn và linh kiện điện tử của Công ty TNHH QMH Computer (thuộc Tập đoàn Quanta) đã chính thức xuất khẩu hai lô máy tính xách tay đầu tiên, giá trị năm 2025 ước gần 1,5 tỷ USD.

***) Tồn tại, hạn chế**

(1). Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị

- Công tác cụ thể hóa tổ chức thực hiện một số nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương, của tỉnh ở một số cấp ủy, cơ quan, đơn vị hiệu quả chưa cao. Công tác nắm bắt tình hình tư tưởng, dư luận xã hội có việc chưa kịp thời.

- Đánh giá cán bộ vẫn là khâu yếu, chất lượng nguồn cán bộ quy hoạch chưa cao. Chưa có đột phá trong phát hiện, trọng dụng người có phẩm chất, năng lực nổi trội. Phát triển đảng viên chưa đảm bảo chỉ tiêu về số lượng và chất lượng.

- Công tác kiểm tra, giám sát, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực ở một số cấp ủy, tổ chức đảng chất lượng, hiệu quả chưa cao; công tác kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm của một số cấp ủy, tổ chức đảng còn bị động; chưa phát huy tốt tác dụng của giám sát thường xuyên.

- Kết quả thực hiện một số cuộc vận động, một số phong trào thi đua của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội chưa rõ nét.

(2) Phát triển kinh tế, khoa học công nghệ, bảo vệ môi trường

- Việc huy động, tập trung nguồn lực đầu tư phát triển các dự án mang tầm chiến lược, các dự án liên vùng còn nhiều khó khăn.

- Tăng trưởng chủ yếu vẫn dựa vào động lực truyền thống; chưa có đột phá thật sự mạnh mẽ trong phát triển kinh tế số, kinh tế sáng tạo.

- Tái cơ cấu nền kinh tế có mặt chuyển biến chậm. Mức độ tham gia của doanh nghiệp địa phương vào chuỗi giá trị toàn cầu còn thấp; chưa có nhiều sản phẩm công nghiệp chủ lực có giá trị gia tăng cao, bảo đảm nguồn thu ngân sách lớn. Thiếu những sản phẩm dịch vụ cao cấp, khác biệt, có giá trị thương hiệu cao (*như dịch vụ du lịch, các dịch vụ phục vụ cho chuyên gia...*).

- Tầm nhìn phát triển đô thị có nơi còn yếu, thiếu tầm nhìn đô thị hướng biển. Hạ tầng đô thị còn nhiều hạn chế, còn tình trạng thiếu hụt không gian xanh và công trình kiến trúc tạo điểm nhấn bản sắc đô thị.

- Một số dự án đầu tư công chưa đảm bảo tiến độ; một số công trình đầu tư bằng nguồn vốn của Trung ương trên địa bàn đầu tư kéo dài, chậm đưa vào khai thác, sử dụng.

- Hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp gặp khó khăn, số doanh nghiệp giải thể, ngừng hoạt động còn cao; chưa thu hút được nhiều dự án FDI quy mô lớn, có tính lan tỏa, dẫn dắt, kết nối phát triển doanh nghiệp địa phương. Trình độ quản trị của một số doanh nghiệp địa phương còn thấp.

- Vấn đề xử lý rác thải, nước sạch nông thôn còn một số bất cập, chưa đáp ứng được nhu cầu của người dân. Còn tình trạng ô nhiễm mặt nước, không khí diễn ra tại một số thời điểm.

(3) Phát triển văn hóa, xã hội, con người

- Nguồn lực văn hóa, con người, tài nguyên di sản, cảnh quan thiên nhiên chưa được khai thác, phát huy hiệu quả để trở thành động lực mạnh mẽ phát triển kinh tế - xã hội.

- Chưa quan tâm dành nguồn lực đầu tư đúng mức cho lĩnh vực y tế, giáo dục; một số dịch vụ xã hội cơ bản, thiết yếu như giáo dục - đào tạo, y tế, văn hóa, khoa học, bảo trợ xã hội chưa bám sát cơ sở và nhu cầu người dân, chất lượng còn hạn chế.

(4) Quốc phòng, an ninh

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ huấn luyện, diễn tập ở một số địa phương còn thiếu, chậm được hiện đại hóa và đồng bộ hóa. Việc xây dựng dân quân tự vệ và lực lượng dự bị động viên có nơi, có mặt chưa chú trọng chất lượng.

- Tội phạm ma túy, công nghệ cao và các mối đe dọa an ninh phi truyền thống còn tiềm ẩn phức tạp.

****) Một số bài học kinh nghiệm***

Thực tiễn lãnh đạo, quản lý trong nhiệm kỳ 2020 - 2025 để lại những bài học kinh nghiệm sau:

Một là, quán triệt nghiêm túc các quan điểm, chủ trương, văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương đi đôi với vận dụng sáng tạo, phát huy tính chủ động của địa phương, kịp thời ban hành các văn bản cụ thể hóa, triển khai thực hiện đảm bảo phù hợp, sát thực tiễn, hiệu quả, khả thi. Xây dựng tổ chức bộ máy tinh, gọn, mạnh, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, giao quyền gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát, siết chặt kỷ luật, kỷ cương, đánh giá cán bộ bằng sản phẩm cụ thể. Mạnh dạn lựa chọn, trọng dụng, bảo vệ cán bộ có

năng lực, phẩm chất, ngang tầm nhiệm vụ, chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ cấp cơ sở đủ sức hoàn thành nhiệm vụ, gần dân, sát dân, vì dân. Nêu cao trách nhiệm, vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu.

Hai là, nắm bắt chính xác diễn biến thực tiễn, đánh giá khách quan tình hình để xác định đúng vị thế, tiềm năng nổi trội, lợi thế cạnh tranh, nhận diện ngưỡng phát triển mới cần phải có tư duy đột phá, tầm nhìn chiến lược, giải pháp đủ mạnh để chuyển đổi trạng thái phát triển, khơi thông, phát huy và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển.

Ba là, phát huy sức mạnh đại đoàn kết, lấy đoàn kết trong Đảng làm hạt nhân cho đoàn kết mọi giai cấp, tầng lớp, đoàn kết cộng đồng, đoàn kết tôn giáo. Phát huy vai trò chủ thể, vị trí trung tâm của Nhân dân, mọi chủ trương, chính sách phải thực sự xuất phát từ nguyện vọng, quyền, lợi ích chính đáng, hợp pháp và hạnh phúc của Nhân dân. Kiên quyết xóa bỏ tư tưởng cục bộ địa phương, tâm lý vùng miền trên cơ sở lấy mẫu số chung vì sự phát triển của quê hương, đất nước.

Bốn là, coi trọng xử lý hài hòa mối quan hệ giữa xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu và phát triển đô thị, xây dựng quan hệ nông thôn - đô thị hòa hợp giữa bảo tồn bản sắc văn hóa truyền thống, bảo vệ môi trường sinh thái và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, phát triển bền vững; giữa phát huy nguồn lực tại chỗ và huy động nguồn lực bên ngoài; giữa phát triển địa phương với liên kết vùng, hội nhập quốc tế.

2. Quan điểm phát triển

Một là, thường xuyên chăm lo xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện gắn liền với chính quyền địa phương 2 cấp theo định hướng “lấy dân làm gốc” để người dân vừa là chủ thể, vừa là trung tâm trong mọi quyết sách phát triển. Tăng cường năng lực lãnh đạo, đổi mới phương thức quản lý, điều hành, chỉnh đốn tác phong, lề lối làm việc của tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên phù hợp với điều kiện phân cấp, phân quyền theo tinh thần “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”.

Hai là, phát huy tiềm năng, lợi thế, tăng tốc bứt phá đưa Ninh Bình sớm trở thành tỉnh có công nghiệp hiện đại, thân thiện môi trường với trụ cột là công nghiệp cơ khí ô tô, công nghiệp điện tử, công nghệ thông tin, chế biến, chế tạo, công nghiệp năng lượng, công nghiệp vật liệu tiên tiến...; dịch vụ phát triển, nhất là dịch vụ du lịch chất lượng cao, phát triển công nghiệp văn hóa và du lịch là cụm ngành kinh tế mũi nhọn; nông nghiệp phát triển theo hướng nông nghiệp xanh, sinh thái, thông minh, bền vững. Thực hiện tốt công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch, tổ chức lại không gian phát triển để định hình các vùng động lực, hành lang phát triển mới.

Ba là, khơi thông, giải phóng mạnh mẽ các nguồn lực phát triển; xác định kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế; lấy phát triển khoa

học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh làm đột phá phát triển lực lượng sản xuất mới; đổi mới, tăng cường thu hút đầu tư, khởi nghiệp sáng tạo, đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, phát triển đồng bộ hạ tầng chiến lược, liên kết vùng, quốc tế, ưu tiên xây dựng cảng hàng không quốc tế, cảng biển nước sâu⁽¹⁾, đường cao tốc, các tuyến đường kết nối các đô thị; đổi mới tư duy, định hướng phát triển các ngành kinh tế biển với tầm nhìn dài hạn, đa dạng (*logistics, công nghiệp ven biển, năng lượng tái tạo, nuôi trồng và khai thác hải sản, du lịch biển...*) phát huy tốt tiềm năng của địa phương.

Bốn là, xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu gắn với đẩy nhanh tốc độ đô thị hóa, phát triển đô thị xanh, bền vững, thúc đẩy quan hệ nông thôn - đô thị hài hòa. Chuyển dịch mạnh mẽ cơ cấu kinh tế, phát triển công nghiệp - dịch vụ làm cơ sở cho đô thị hóa, hình thành đồng bộ hệ sinh thái công nghiệp - đô thị - dịch vụ. Thiết kế chức năng đô thị đa dạng, hài hòa giữa kiến trúc hiện đại, không gian sinh thái và vùng di sản, hướng tới xây dựng thành phố trực thuộc Trung ương.

Năm là, kết hợp chặt chẽ giữa bảo tồn di sản, phát huy giá trị văn hóa đặc sắc, bảo vệ môi trường sinh thái, bảo đảm quốc phòng - an ninh với tăng tốc phát triển kinh tế. Lấy bảo tồn di sản, phát huy nguồn lực văn hóa làm cơ sở cho phát triển kinh tế sáng tạo, phát huy sức mạnh mềm, khẳng định bản sắc, nâng cao giá trị thương hiệu địa phương. Lấy bảo vệ môi trường sinh thái, phát huy giá trị cảnh quan thiên nhiên làm nền tảng cho chuyển đổi xanh toàn diện, thúc đẩy phát triển bền vững. Lấy thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ quốc phòng - an ninh làm điều kiện cơ bản để bảo đảm ổn định và phát triển bền vững.

3. Mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp nhiệm kỳ 2025 - 2030

3.1. Mục tiêu chung

Phát huy tiềm năng, lợi thế, nguồn lực, động lực, tăng tốc bứt phá theo mô hình tăng trưởng mới; phấn đấu đến năm 2030, Ninh Bình trở thành thành phố trực thuộc Trung ương, có công nghiệp hiện đại, dịch vụ du lịch chất lượng cao, đô thị xanh gắn với di sản, nằm trong nhóm các địa phương dẫn đầu cả nước về tốc độ tăng trưởng, thu nhập bình quân đầu người. Xác lập vị thế, vai trò của trung tâm du lịch quốc gia, quốc tế; trung tâm đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao; trung tâm y tế và chăm sóc sức khỏe; trung tâm công nghiệp công nghệ cao quan trọng của liên vùng và đất nước với trụ cột là cơ khí ô tô, công nghệ thông tin, công nghiệp điện tử, chế biến, chế tạo, công nghiệp năng lượng, vật liệu xanh. Kết hợp hài hòa giữa bảo tồn di sản văn hóa, bảo vệ môi trường với tăng trưởng kinh tế, chuyển đổi xanh, chuyển đổi số. Xây dựng tiềm lực quốc phòng địa phương và khu vực phòng thủ tinh vững chắc, bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội. Xây dựng Đảng và hệ

⁽¹⁾ Khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch.

thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện, kinh tế phát triển, xã hội phồn vinh, Nhân dân hạnh phúc, bản sắc văn hóa địa phương được gìn giữ và phát huy.

3.2. Các chỉ tiêu chủ yếu

(1). Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm (GRDP) bình quân giai đoạn 2025 - 2030 đạt tối thiểu 11%/năm.

(2). Cơ cấu kinh tế (GRDP theo giá hiện hành) đến năm 2030: Công nghiệp - xây dựng: 55,2%; Dịch vụ 30,8%; Nông, lâm nghiệp và thủy sản: 7,2%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm 6,8%.

(3). GRDP bình quân đầu người theo giá hiện hành đến năm 2030 phấn đấu đạt tối thiểu 180 triệu đồng.

(4). Đến năm 2030, tỷ trọng kinh tế số chiếm tối thiểu 30% trong tổng sản phẩm (GRDP); tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo trong tổng sản phẩm (GRDP) đạt trên 43%.

(5). Tốc độ tăng năng suất lao động đạt từ 9%/năm trở lên.

(6). Tổng vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn (giai đoạn 2025-2030): 1,39 - 1,45 triệu tỷ đồng (chiếm khoảng 38%/GRDP).

(7). Thu ngân sách trên địa bàn đến năm 2030 đạt trên 110 nghìn tỷ đồng.

(8). Phấn đấu đến năm 2030 giá trị sản phẩm nông, lâm nghiệp và thủy sản trên 1 ha đất sản xuất nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản đạt 220 triệu đồng trở lên.

(9). Kim ngạch xuất khẩu đến năm 2030 đạt trên 40 tỷ USD.

(10). Trong nhiệm kỳ, phấn đấu thành lập mới từ 11.000 doanh nghiệp trở lên.

(11). Đến năm 2030, là một trong 10 tỉnh, thành phố có chỉ số phát triển con người (HDI) cao nhất cả nước.

(12). Đến năm 2030, số lượt khách đến du lịch tại các khu/điểm du lịch đạt trên 30 triệu lượt; trong đó: khách quốc tế từ 4,0 - 4,5 triệu lượt; tổng doanh thu du lịch đạt trên 45.000 tỷ đồng.

(13). Đến năm 2030, tỷ lệ trường công lập đạt chuẩn quốc gia ở các cấp học: Mầm non đạt 96% trở lên, tiểu học (mức độ 2) đạt 82% trở lên, THCS đạt 100%, THPT đạt 100%.

(14). Đến năm 2030, có 14 bác sĩ, 40 giường bệnh trên 1 vạn dân (bao gồm dự kiến số lượng bác sĩ, giường bệnh của Bệnh viện Bạch Mai 2 và Bệnh viện Việt Đức 2); tỷ lệ người dân: có thẻ bảo hiểm y tế đạt 96,5% trở lên, được lập hồ sơ sức khỏe điện tử đạt 80% trở lên.

(15). Đến hết năm 2030, tỷ lệ hộ nghèo của tỉnh giảm còn dưới 1,0% theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2026 - 2030.

(16). Đến hết năm 2030, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 82% trở lên, trong đó có bằng cấp, chứng chỉ đạt trên 37,5%.

(17). Tổng chi cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (*bao gồm cả đầu tư và sự nghiệp*) đạt trên 3,5% tổng chi ngân sách địa phương hằng năm.

(18). Chỉ tiêu về chuyển đổi số đến năm 2030:

- Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính và dịch vụ công từ 85% trở lên;
- Tỷ lệ giao dịch không dùng tiền mặt từ 85% trở lên;
- Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân từ 80% trở lên.

(19). Đến năm 2030, tỷ lệ đô thị hóa đạt 60,1%; hoàn thành đầu tư xây dựng 25.300 căn nhà ở xã hội.

(20). Đến năm 2030, tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý khu vực đô thị đạt 97% trở lên, khu vực nông thôn đạt 92% trở lên; 100% số khu công nghiệp, cụm công nghiệp mới đi vào hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường.

(21). Phân đầu tỷ lệ kết nạp đảng viên mới hằng năm đạt 3% trên tổng số đảng viên của Đảng bộ.

(22). Tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng, đảng viên được đánh giá, xếp loại từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên đạt trên 90%.

3.3. Một số định hướng lớn trong nhiệm kỳ 2025 - 2030

Để thực hiện thành công các mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu của nhiệm kỳ 2025-2030, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đề ra 7 nhiệm vụ trọng tâm, 3 khâu đột phá và 4 nhóm giải pháp chủ yếu, trong đó:

**** Các nhiệm vụ trọng tâm (7 nhiệm vụ trọng tâm)***

(1) Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành, quản trị địa phương, thúc đẩy chuyển đổi số, cải cách hành chính, nâng cao sức cạnh tranh địa phương gắn với vận hành chính quyền địa phương 2 cấp, xây dựng bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, chuyên nghiệp, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, linh hoạt, chủ động, sáng tạo theo hướng kiến tạo phát triển, tạo môi trường thuận lợi cho đầu tư, sản xuất, kinh doanh và đời sống xã hội. Xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, các ngành có đức, có tài, ngang tầm nhiệm vụ. Đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

(2) Tập trung xây dựng, triển khai các cơ chế, chính sách phục vụ phát triển, tháo gỡ kịp thời những nút thắt, điểm nghẽn, đảm bảo đồng bộ, hài hòa trên các lĩnh vực, đáp ứng các yêu cầu phát triển nhanh, bền vững trong giai đoạn tới. Thực hiện tốt công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch làm cơ sở để thúc đẩy thu hút đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội.

(3) Phát triển các ngành, các sản phẩm công nghiệp chủ lực (*như cơ khí, chế biến, chế tạo, công nghiệp công nghệ cao, năng lượng*), sản phẩm du lịch - dịch vụ đa dạng, đặc sắc, chất lượng cao (*du lịch nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí, văn hóa, tâm linh, sinh thái*); tập trung triển khai các đột phá về khoa học công nghệ và nguồn nhân lực chất lượng cao, phát triển kinh tế tư nhân trên nền tảng đẩy mạnh thu hút, phát triển Khu công nghệ cao, Khu đại học Nam Cao, khu công nghiệp, khu kinh tế... tạo động lực nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, giá trị gia tăng, năng lực cạnh tranh của sản phẩm và của địa phương.

(4) Khai thác tiềm năng, lợi thế của địa phương nhất là lợi thế từ vị trí chiến lược phía Nam thủ đô Hà Nội và vùng đồng bằng sông Hồng; huy động, tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng chiến lược đồng bộ, thông minh, kết nối nội tỉnh và liên vùng, ưu tiên đẩy nhanh quy hoạch, đầu tư cảng hàng không, cảng biển nước sâu, đường cao tốc, hạ tầng đô thị.

(5) Xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu, thông minh gắn với phát triển du lịch dựa trên các giá trị văn hóa, di sản đặc sắc của vùng đồng bằng sông Hồng và nền nông nghiệp sinh thái đa giá trị, góp phần nâng cao mức sống và chất lượng sống cư dân nông thôn. Bảo đảm phát triển xã hội bền vững, tăng trưởng kinh tế gắn liền với tiến bộ và công bằng xã hội.

(6) Đẩy nhanh tốc độ đô thị hóa, phát triển đô thị xanh có kiến trúc hài hòa gắn với di sản, làm nền tảng xây dựng đô thị di sản giàu bản sắc. Bảo tồn, phục hồi di sản văn hóa, bảo vệ môi trường sinh thái gắn với phát huy nguồn lực văn hóa, tài nguyên di sản, tài nguyên thiên nhiên để phục vụ cho chiến lược tăng trưởng bền vững. Khơi dậy mạnh mẽ truyền thống yêu nước, khát vọng phát triển, tinh thần đoàn kết, ý chí tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc; phát huy sức mạnh văn hóa, con người thành nguồn lực nội sinh và động lực phát triển.

(7) Bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh; xây dựng lực lượng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, bám sát cơ sở, bảo đảm ổn định tình hình, không để xảy ra tình huống đột xuất, bất ngờ, góp phần thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Triển khai đồng bộ, sáng tạo, hiệu quả hoạt động đối ngoại, hợp tác quốc tế.

*** Các khâu đột phá (3 khâu đột phá)**

(1) Đổi mới mạnh mẽ tư duy và hành động; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị và chính quyền địa phương 2 cấp; đột phá phát triển

khoa học công nghệ và chuyển đổi số, tập trung vào một số lĩnh vực quan trọng như phát triển công nghiệp, du lịch, giáo dục và đào tạo, chăm sóc sức khỏe, phát triển kinh tế tư nhân, xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp, phát triển các mô hình, phương thức sản xuất kinh doanh mới.

(2) Tập trung phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; đẩy mạnh thu hút, trọng dụng nhân tài. Đổi mới mạnh mẽ công tác cán bộ, xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý nhất là những người đứng đầu có đủ phẩm chất, năng lực, tư duy mới, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

(3) Huy động, tập trung nguồn lực, hoàn thiện hệ thống hạ tầng đồng bộ, hiện đại, ưu tiên các công trình giao thông trọng điểm, các dự án kết nối liên vùng nhất là hệ thống giao thông kết nối các đô thị Phủ Lý - Hoa Lư - Nam Định, các vùng động lực kinh tế của tỉnh với các tuyến đường quốc gia; quy hoạch, phát triển các đô thị gắn với định hướng phát triển giao thông công cộng (TOD) và các khu vực giáp với ga đường sắt tốc độ cao, khu kinh tế - khu công nghiệp, khu du lịch...

*** Các nhóm giải pháp chủ yếu (4 nhóm giải pháp chủ yếu)**

(1) Về công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị

- Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh toàn diện trong điều kiện vận hành chính quyền địa phương 2 cấp.

- Vận hành đồng bộ, hiệu quả chính quyền địa phương 2 cấp, phục vụ tốt nhất người dân và doanh nghiệp.

- Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; huy động Nhân dân tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, củng cố vững chắc khối đại đoàn kết toàn dân.

(2) Phát triển kinh tế, khoa học công nghệ, bảo vệ môi trường

- Quy hoạch lại không gian phát triển; huy động, tập trung nguồn lực đầu tư hạ tầng khung; đổi mới tư duy, tầm nhìn phát triển đô thị, phấn đấu đến năm 2030 trở thành thành phố trực thuộc Trung ương.

- Thúc đẩy phát triển công nghiệp hiện đại, thông minh, xanh hóa, tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu với nhiều sản phẩm công nghiệp chủ lực có sức cạnh tranh cao.

- Phát triển dịch vụ chất lượng cao, hình thành những sản phẩm du lịch đặc sắc, có thương hiệu gắn với thúc đẩy mô hình kinh doanh mới, đưa du lịch cùng công nghiệp văn hóa, công nghiệp giải trí trở thành cụm ngành kinh tế mũi nhọn.

- Tái cơ cấu ngành nông nghiệp, thúc đẩy phát triển nông nghiệp sinh thái đa giá trị.

- Xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu, đi sâu vào chất lượng phát triển, tính bền vững của tiêu chí đạt được, thúc đẩy quan hệ nông thôn - đô thị hài hòa.

- Khuyến khích phát triển, phát huy vai trò của kinh tế tư nhân theo tinh thần Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị.

- Thực hiện hiệu quả đột phá về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

- Làm tốt công tác quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên, thúc đẩy chuyển đổi xanh toàn diện, tích cực bảo vệ và phục hồi môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu, tham gia thị trường tín chỉ các-bon.

(3) Phát triển văn hóa, xã hội, con người

- Phát triển xã hội hài hòa, làm tốt chính sách xã hội, mở rộng phạm vi bao phủ an sinh xã hội và nâng cao phúc lợi xã hội.

- Hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo; bảo đảm dịch vụ y tế công bằng, hiệu quả, bao phủ chăm sóc sức khỏe toàn dân.

(4) Công tác quốc phòng, an ninh, đối ngoại

- Thực hiện có hiệu quả các quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về nhiệm vụ quốc phòng - quân sự địa phương, xây dựng lực lượng vũ trang địa phương vững mạnh.

- Bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an nhân dân tinh, gọn, mạnh, bám sát cơ sở.

- Triển khai các biện pháp thúc đẩy hội nhập và hợp tác quốc tế sâu rộng, hiệu quả, nhất là tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu.

Trong bối cảnh đất nước bước vào kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Ninh Bình lần thứ I với tinh thần đoàn kết, trách nhiệm, kỷ cương, đột phá, phát triển, thể hiện ý chí, nguyện vọng của Đảng bộ, quân và dân trong tỉnh, nêu cao truyền thống cách mạng của quê hương, tiếp tục phát huy những thành tích, kết quả đã đạt được trong nhiệm kỳ vừa qua, tranh thủ thời cơ, vượt qua thử thách, phấn đấu thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2025 - 2030, xây dựng tỉnh Ninh Bình phát triển nhanh, bền vững, giàu đẹp, văn minh, hạnh phúc, cùng cả nước thực hiện thắng lợi các mục tiêu 100 năm thành lập Đảng, 100 năm thành lập Nước, vững bước trong kỷ nguyên mới.

BAN TUYÊN GIÁO VÀ DÂN VẬN TỈNH ỦY